

Bản án số: 126/2017/HS-ST

Ngày: 15/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Đỗ Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/HSST- QĐ ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1972 tại Tuyên Quang.

ĐKHKTT: Tổ X, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ Y, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 8/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1947; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1983 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/1997, Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 10 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 25/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 23/11/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn S bắt xe khách từ thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi sang bến xe khách thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực Bến xe khách thành phố T.N, bị cáo mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 03 gói nhỏ ma

tuý với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý bị cáo bắt xe quay về thành phố T, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2017 khi bị cáo đi đến khu vực tổ Z, phường N, thành phố T, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện có biểu hiện nghi vấn phạm tội, đưa về trụ sở Công an phường N làm việc. Tại đây, bị cáo đã tự giác giao nộp 03 gói nhỏ ni - lon, trong đó có: 01 gói ni - lon màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; 01 gói ni - lon màu trắng, bên trong có 11 viên nén màu đỏ có ký hiệu “WY” và 01 gói ni - lon màu trắng, bên trong có chất bột vón cục màu đỏ. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma tuý đối với bị cáo, kết quả (+) dương tính.

Tại Kết luận giám định số 354/GĐKTHS, ngày 30/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Văn S là hêrôn, trọng lượng 7,396 gam (bảy phẩy ba chín sáu gam).
- 11 viên nén màu đỏ có ký hiệu “WY” thu giữ của Nguyễn Văn S là Methamphetamine, là chất ma tuý tổng hợp thuộc nhóm ATS, trọng lượng 1,056g (một phẩy không năm sáu gam).
- Số chất bột vón cục màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn S là Methamphetamine, trọng lượng 0,057g (không phẩy không năm bảy gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 128/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; tang vật thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, tại tổ Z, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,396 gam êrôin (là chất ma túy được quy định trong bảng danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ); 1,113 gam Methamphetamine (là chất ma túy được quy định trong bảng danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ), mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu (ngày 18/12/1997 bị Toà phúc thẩm - Toà án nhân dân Tối cao xử phạt 10 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 25/5/2010 bị Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), số lượng ma túy bị cáo tàng trữ khá lớn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội, tuy nhiên đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Hiện bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mức hình phạt được quy định từ 07 năm đến 15 năm, xong tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cũng với tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và với tình tiết định khung mà bị cáo đã bị áp dụng thì mức hình phạt được giảm xuống là từ 05 năm đến 10 năm. Trong khi đó tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... , thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*", do vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy khi lượng hình cần xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo do có sự thay đổi về pháp luật.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán hêrôin cho bị cáo tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên, do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 05/7/2017 Công an phường N, thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại) đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn S và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng điểm h khoản 2 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (28/6/2017)

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn S và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa ma túy (là đối tượng giám định hoàn lại).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/9/2017.

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Đỗ Thị Thu Hằng

Nguyễn Tuấn Vinh

.